

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 17/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn - Phó giám đốc TTDV việc làm Thanh niên, tỉnh Đoàn Hải Dương.

2. Bà Đỗ Thị Thanh - Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hải Dương.

3. Bà Phạm Thị Nguyên - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 05/8/2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh ngày 09/6/1983 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn C1 (đã chết), con bà Ngô Thị N, sinh năm 1949; Có vợ là Đặng Thị T và 03 con, con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1949 (mẹ đẻ của bị cáo). Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị S, Luật sư - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở tư pháp tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1983. Có mặt.
2. Cháu Phạm Thị C, sinh năm 2003. Có mặt.
3. Cháu Phạm Thị H, sinh ngày 25/5/2006. Có mặt.
4. Cháu Phạm Văn Q, sinh ngày 11/3/2008. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu H và cháu Q: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1983. Có mặt.

Đều trú tại: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại* chị Đặng Thị T, cháu Phạm Thị H và cháu Phạm Văn Q: Bà Lê Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở tư pháp tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị Q, sinh năm 1955

Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1949.

Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Ông Vũ Công H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: KDC P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2003, Phạm Văn C kết hôn với chị Đặng Thị T, có 03 con chung là Phạm Thị C sinh năm 2003, Phạm Thị H sinh ngày 25/5/2006, Phạm Văn Q sinh ngày 11/3/2008. Vợ chồng C cùng các con sinh sống tại nhà phường T, thành phố H với bà Ngô Thị N, sinh năm 1949 là mẹ đẻ của C. Ngày 26/11/2020, C bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não phải mổ não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Đến khoảng tháng 4/2021, sau khi điều trị khỏi thì C thường xuyên bị đau đầu vào ban đêm khi đi ngủ đồng thời C và chị T thường xuyên xảy ra cãi nhau do C nghĩ vợ con hắt hủi không quan tâm chăm sóc và nghi ngờ chị T có tình cảm với người khác nên muốn ly hôn với C, bản thân C thường xuyên uống rượu say rồi về nhà chửi mắng vợ con. Khoảng tháng 9/2021, C mang bát cơm

quả trứng để đầu giường vị trí chị T nằm và đe dọa giết nên chị T sợ không ngủ cùng C mà sang ngủ cùng các con ở phòng ngủ phía cuối tầng 2. Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 02/11/2021 chị T cùng các cháu C, H, Q đang nằm trong phòng ngủ cuối tầng 2 thì C từ ngoài đi về vào phòng ngủ gọi chị T dậy nói chuyện, chị T bảo C đưa sổ hộ khẩu và giấy CMND để chị T đi tiêm phòng Vacxin ngừa Covid-19 nhưng C nói không cần nên chị T và C xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chị T nói sẽ làm đơn ly hôn C, C bảo cháu H và Q sang phòng khác ngủ để C ngủ lại cùng phòng với chị T nhưng cháu H, Q và chị T không đồng ý nên C nói “tao đi mua xăng về đốt cho chết chung”. Chị T nghĩ C chỉ đe dọa nên nói với C “làm được cứ làm”. Sau đó, C đi xuống dưới tầng 1 vào phòng ngủ của bà N mượn 01 ca nhựa (loại ca đựng nước dung tích khoảng 2 lít) rồi C điều khiển xe máy nhãn hiệu MAJESTY, màu xanh đen, đeo biển kiểm soát 34K5- 54xx mang theo ca nhựa đi khỏi nhà. Khi thấy C rời khỏi nhà, bà N đứng ở cầu thang tầng 1 hỏi mẹ con chị T lý do C mượn ca nhựa đi ra khỏi nhà thì cháu C trả lời “bố cháu đi mua xăng về đốt nhà”. C điều khiển xe máy đến cửa hàng xăng dầu số 30 Petrolimex ở Km 4 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, Thành phố Hải Dương gặp chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1987, trú tại: khu P, phường T, Thành phố H là nhân viên bán xăng mua 40.000 đồng xăng A92 đựng vào chiếc ca nhựa (lượng xăng bằng 2/3 ca nhựa) rồi mang về nhà. Khi về nhà, C cầm ca xăng đi lên tầng 2 đứng ở cửa phòng ngủ của mẹ con chị T, C cầm ca xăng giơ lên đe dọa sẽ tưới xăng đốt cả nhà. Lúc này, trong phòng có chị T và các cháu C, H, Q thấy vậy sợ hãi lùi về góc cuối phòng ngủ. Thấy C về và lên phòng ngủ, bà N đi lên để can ngăn C nhưng C nói “chết cùng chết luôn, hôm nay chết cả nhà luôn” đồng thời C tạt một phần ca xăng về phía mẹ con chị T làm xăng vương vãi ra nền phòng, chắt, đậy trái ở dưới nền phòng và trúng vào tay cháu Q, nên cháu Q bỏ chạy ra nhà tắm bên cạnh phòng ngủ rửa tay, C tiếp tục tạt hết lượng xăng còn lại trong ca về phía chị T, cháu H và cháu C đang đứng. Sau đó, C ném ca nhựa xuống nền phòng rồi lấy bật lửa cầm ở tay. Do bức tức vì thái độ của vợ con nên C đã bật lửa châm đốt làm xăng dưới nền phòng cháy bùng lên, lửa bén bắt vào chắt, đậy, chiếu ở nền phòng ngủ đã bám dính xăng và bén vào chân bà N, chân, tay chị T. Thấy lửa bén vào người, chị T và bà N sợ hãi bỏ chạy ra khỏi nhà, trong phòng còn cháu H và cháu C không thoát ra ngoài được do đám cháy to chặn ngang phòng. Khi bật lửa châm đốt C bị lửa bám cháy làm bỏng hai chân, tay và người nên C chạy ra nhà vệ sinh trước cửa phòng ngủ để xả nước. Khi chạy khỏi nhà, chị T và bà N hô hoán mọi người đến cứu cháu H và C. Nghe tiếng kêu cứu, ông Vũ Công H, sinh năm 1964 ở phường T, thành phố H là hàng xóm chạy sang thấy trong phòng ngủ của mẹ con T có lửa cháy lớn nhiều khói, bên trong có tiếng la hét kêu cứu. Thấy tiếng cháu Phạm Thị H kêu cứu bên trong phòng ngủ nên C nhặt chiếc ca nhựa trước đó đã dùng để mua xăng để lấy nước dập lửa, ông H và cháu Q cũng lấy nước trong nhà vệ sinh để dập lửa. Khi đám lửa giảm thì cháu H chạy thoát được ra ngoài, C ném chiếc ca nhựa ném qua cửa sổ tầng 2 xuống khu đất trống của nhà anh Đặng Văn C (anh trai chị T) rồi tiếp tục lấy chiếc chắt trong phòng ngủ của mình thấm nước chạy vào trong đám cháy bế cháu C ra ngoài. Hậu quả: chị T bị bỏng ở hai chân và

bàn tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (tám phần trăm); bà Ngô Thị N bị bỏng hai chân, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% (mười phần trăm); cháu Phạm Thị H bị bỏng toàn thân phải điều trị tại Viện bỏng quốc gia, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44% (bốn mươi bốn phần trăm). Tài sản trong phòng ngủ gồm 02 tấm giát giường bằng gỗ, 01 đệm mút được bọc bằng vải màu xanh vàng, 01 chiếu tre, 01 chiếc chăn nỉ màu tím, 01 chăn hè màu trắng hoa vàng, 02 gối đầu bằng mút bên ngoài bọc vải và 01 chiếc điều hòa lắp trên tường phía trên cửa sổ bị cháy than hóa hư hỏng hoàn toàn; toàn bộ mặt tường, mặt trần phía trong phòng ngủ bị bám dính muội đen. Ngày 23/12/2021, Phạm Văn C bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương bắt bị cáo để tạm giam.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ ngày 02/11/2021, thể hiện: Hiện trường vụ có dấu hiệu Giết người xảy ra tại phòng ngủ thuộc tầng 2 của nhà chị Đặng Thị T sinh năm 1983 ở khu L, phường T, TP. H, cụ thể:

Nhà chị T được thiết kế xây dựng 03 tầng, hướng nhà quay ra phía mặt đường V (hướng bắc), đối diện là nhà ông Phạm Thanh Đ, phía Đông giáp với nhà ông Đặng Văn C (anh trai chị T), phía Tây giáp với nhà ông Đặng Ngọc T (bố đẻ chị T), phía Nam thuộc khu đất nhà ông T. Tiến hành khám nghiệm tầng 2, giáp cầu thang về phía Nam là nhà vệ sinh, phía cửa nhà vệ sinh có hành lang giáp với tường phía Đông, hành lang này hướng vào phòng ngủ thứ 2 tại tầng 2, phòng ngủ này phía trước có cửa giáp tường phía Đông quay hướng Bắc, cửa vào phòng có kích thước (0,8 x 2)m, cửa có 01 cánh được làm bằng nhôm hệ màu cà phê, phía trên ghép kính dán đề can trắng bung kín, cửa mở vào trong, tại mặt trong toàn bộ cánh cửa bám dính nhiều muội đen theo hướng từ dưới lên trên, từ trong ra ngoài (cửa ra vào phòng ngủ này ký hiệu 1). Phòng ngủ thứ 2 của tầng 2 có diện tích (3,10 x 4,20)m. Xem xét nền nhà của phòng này, được lát gạch hoa mặt nền nhà ẩm ướt (do dùng nước dập lửa) tại mặt nền phía sát tường Tây của phòng có kê 02 tấm dất giường bằng các thanh gỗ, 02 dất giường trên có cùng kích thước (0,75 x 1,90)m phần đầu giáp dất giường phía Bắc cách tường phía Bắc của phòng là 0,89m. Xem xét trên dất giường có đặt 01 đệm mút được bọc ga bằng vải màu xanh - vàng phía trên đệm trải 01 chiếu tre, trên chiếu có 01 chiếc chăn nỉ màu tím và 01 chăn hè màu trắng hoa vàng cùng 02 chiếc gối đầu bằng mút bên ngoài bọc vải. Quan sát thấy tại khu vực góc Đông Bắc của chiếc chăn nỉ và 01 chiếc gối đầu cùng 2/3 chiếc chiếu tre, đệm bị cháy than hóa vón cục, phía dưới vùng cháy tại mặt trên dất giường các thanh gỗ bị cháy đen, phía dưới dất giường còn nguyên vẹn, trên bề mặt phần cháy của dất giường bám dính nhựa tan chảy màu vàng nhạt, vùng cháy trên có kích thước trong diện (1,6 x 1,10)m (Ký hiệu 2). Tâm vết vùng (2) cách tường bắc của phòng là 2,40m, cách tường Đông của phòng là 1,90m, chiều hướng vùng cháy theo hướng từ ngoài vào trong, từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, giáp tường Đông của phòng tại mặt nền có 01 chiếu cói và 01 chăn nỉ màu vàng - đỏ bị cháy than hóa vón cục gần như than hóa hoàn toàn (ký hiệu 3). Tâm vùng cháy (3) cách tường bắc của phòng 2,30m, cách tường Đông của phòng là 0,50m, vùng (3) có kích thước trong diện (1,60 x 1)m, chiều hướng vùng cháy

theo hướng từ ngoài vào trong, từ Tây sang Đông, trên mặt vùng cháy phát hiện 01 con dao loại dao chặt có 01 lưỡi sắc bằng kim loại sáng màu, có chuôi bọc gỗ (ký hiệu 4), con dao này có kích thước dài 34cm, bề rộng 18 cm, trên mặt bản dao có in chìm dòng chữ KIWI BRAND và một số dòng chữ khác được in chìm, 01 phần bản dao theo hướng chuôi cầm có vết cháy bám dính muội đen. Tại góc tường phía Đông Nam (ký hiệu 5) có kê 01 tủ đứng 02 ngăn bằng sắt, trong tủ có để, treo quần áo, trên nóc tủ có để một số vật dụng bằng nhựa bị tác động nhiệt làm bị chảy biến dạng 01 phần nhựa theo hướng từ dưới lên trên, từ Bắc về Nam. Tại góc tường phía Tây Nam có kê 01 bàn bằng kim loại sắt, mặt bàn bằng gỗ dán (Ký hiệu 6), trên mặt bàn có để một số vật dụng bị ám muội màu đen theo hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên. Dàn lạnh điều hòa (ký hiệu 7) được lắp tại mặt trong tường Nam phía trên cửa sổ, điểm thấp nhất cách nền phòng ngủ 2,70m, cách cạnh phía trên cửa sổ 42cm bị nhiệt tác động mạnh làm bị nóng chảy toàn bộ vỏ bọc bên ngoài làm lộ hệ thống kết cấu bên trong máy, trên toàn bề mặt bị bám dính muội đen theo chiều hướng từ dưới lên trên từ Bắc về Nam. Toàn bộ mặt đường, mặt trần phía trong phòng bị bám dính muội đen theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ Bắc về Nam. Toàn bộ mặt tường, mặt trần phía trong phòng bị bám dính muội đen theo chiều hướng từ dưới lên trên. Tại khu vực cửa sổ có kích thước (1 x 1,44)m, cửa được làm bằng nhôm hệ có 02 cánh mở ra phía ngoài, toàn bộ mặt trong cửa sổ bị bám dính muội đen. Tại sát góc tường phía Tây Bắc phát hiện 01 nắp ca nhựa màu xanh hình tròn (ký hiệu 8) có đường kính rộng nhất 13,5 cm, trên bề mặt bám muội đen.

Mở rộng hiện trường ra bên ngoài phát hiện tại phía ngoài mặt tường, trần nhà, phía trên giáp cửa vào phòng ngủ bám dính nhiều muội đen theo chiều hướng từ Nam về Bắc, từ dưới lên trên, kích thước diện (3,2 x 1,8)m. Tại nóc tủ lạnh kê tại góc Tây Nam tại phòng khách tầng 1 phát hiện 01 bao diêm Thống Nhất bên trong vẫn còn nhiều que diêm chưa sử dụng. Tại tường phía Đông đối diện cầu thang tầng 2 có 01 cửa sổ có kích thước (0,94 x 1,44)m được làm bằng khung nhôm hệ bọc kính, 02 cánh mở ra phía ngoài. Qua cửa sổ phía dưới là bãi đất trống của ông Đặng Văn C - sinh năm 1980 ở phường T - TP. H phát hiện 01 ca nhựa màu trắng có quai dài 18 cm, miệng rộng 13,5 cm, trên ca nhựa có tem loại ca nhật 02 lít, sản xuất tại nhà máy Z 111- Bộ Quốc Phòng, ca nhựa này cách mặt tường dưới cửa sổ cầu thang tầng 2 là 5,60m. Ngoài ra không phát hiện dấu vết cháy, dấu vết nghi vấn gì liên quan. Đo từ mép dưới cửa sổ phòng bị cháy xuống mặt đất bên ngoài là 5,6m. Đồ vật thu giữ: Một số sản phẩm cháy tại vùng cháy số 2 (mẫu M2; một số sản phẩm cháy tại vùng cháy số 3 (mẫu M3); 01 con dao chặt bằng kim loại; 01 nắp ca nhựa màu xanh tại vùng số 8; 01 ca nhựa màu trắng tại vị trí bãi đất trống nhà anh C (tại vị trí vết 9).

Bệnh án ngoại số 42229 ngày 10/11/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, thể hiện: Phạm Văn C vào viện 23 giờ 23 phút ngày 02/11/2021, ra viện 15 giờ ngày 10/11/2021, cấp cứu: Bỏng độ I, II, II vùng đầu mặt, cổ, ngực, bụng, 2 tay 2 chân ~ 20%.

Bệnh án ngoại số 42055 ngày 03/11/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, thể hiện: Bà Ngô Thị N vào viện 22 giờ 39 phút ngày 02/11/2021, ra viện 14 giờ ngày 03/11/2021, cấp cứu: Bỏng lửa độ I, II $\approx$ 10% cẳng chân 02 bên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 28b/TgT ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hải Dương đối với thương tích của bà Ngô Thị N xác định: Sẹo bỏng cẳng bàn chân hai bên khoảng 05% diện tích cơ thể, gây rối loạn sắc tố, ảnh hưởng thẩm mỹ; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (mười phần trăm).

Bệnh án ngoại số 42046 ngày 03/11/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, thể hiện: chị Đặng Thị T vào viện 23 giờ 10 phút ngày 02/11/2021, ra viện 9 giờ ngày 03/11/2021, cấp cứu: Bỏng lửa cẳng bàn chân 02 bên độ I, II $\approx$ 7%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 28a/TgT ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hải Dương đối với thương tích của chị Đặng Thị T xác định: Sẹo bỏng cẳng bàn chân hai bên khoảng 04% diện tích cơ thể, gây rối loạn sắc tố, ảnh hưởng thẩm mỹ; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm).

Tóm tắt bệnh án (lần thứ 01) ngày 21/02/2022 của Bệnh viện bỏng quốc gia Lê Hữu Trác Học viện quân y, thể hiện: Cháu Phạm Thị H vào viện ngày 03/11/2021, ra viện 13/01/2022, chuẩn đoán vào viện: Bỏng lửa xăng 40% (13%) độ II, III, IV mặt, cổ, gáy, ngực, bụng, lưng, hai tay, chân trái; Sốc bỏng giờ thứ 6.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 28c/TgT ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hải Dương đối với thương tích của cháu Phạm Thị H, sinh ngày 25/5/2006 xác định: Tổn thương gây bỏng diện tích 40% (13%) độ II-III-IV vùng mặt, cổ, gáy, ngực, bụng, lưng, hai tay, chân trái, đã phẫu thuật ghép da tự thân; hiện để lại sẹo bỏng vùng mặt, cổ khoảng 02% diện tích, ảnh hưởng thẩm mỹ; sẹo bỏng cánh cẳng bàn ngón tay trái khoảng 06%, gây rối loạn bài tiết, ảnh hưởng vận động khớp khuỷu ít, vận động khớp cổ tay trái vừa; sẹo bỏng cánh cẳng bàn tay phải khoảng 03%; sẹo bỏng toàn bộ vùng ngực sau, lưng khoảng 05% ảnh hưởng bài tiết; sẹo bỏng vùng đùi trái khoảng 02%; sẹo lấy vá da đùi phải khoảng 02%; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44% (bốn mươi bốn phần trăm).

Kết luận giám định số 8347/C09-P4 ngày 23/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với các sản phẩm cháy và chiếc ca nhựa thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: Các sản phẩm cháy (ký hiệu M1 và M2) và 01 (một) ca nhựa bị bám muội đen gửi giám định đều không tìm thấy thành phần của xăng, dầu và các dung môi dễ cháy khác.

Kết luận giám định số 9272/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với dữ liệu kỹ thuật số và điện tử trong 01 (một)

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone do chị Phạm Thị C giao nộp, 01 (một) USB do ông Đặng Ngọc Tuấn giao nộp và 01 (một) USB quản lý tại cửa hàng xăng dầu số 30 Petrolimex xác định:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 tập ghi âm và 05 tập video mẫu cần giám định.

- Theo thời gian hiển thị trong thông tin của các tệp ghi âm, video và thời gian hiển thị trên màn hình camera của các tệp video gửi giám định xác định được thời gian ghi âm, ghi hình là:

- + Tệp ghi âm “Nhà 8.m4a”, thời gian ghi âm: 02/11/2021 21:56:14.

- + Tệp ghi âm “Bản ghi mới.m4a”, thời gian ghi âm: 02/11/2021 21:23:59.

- + Tệp video “NGKJ0831.MP4”, thời gian ghi hình: 02/11/2021 21:57.

- + Tệp video “cam1.MP4”, thời gian ghi hình: 21 giờ 45 phút 12 giây đến 21 giờ 49 phút 29 giây ngày 02/11/2021.

- + Tệp video “cam2.MP4”, thời gian ghi hình: 21 giờ 45 phút 37 giây đến 21 giờ 48 phút 45 giây ngày 02/11/2021.

- + Tệp video “cam3.MP4”, thời gian ghi hình: 21 giờ 44 phút 59 giây đến 21 giờ 48 phút 50 giây ngày 02/11/2021.

- + Không xác định được thời gian ghi hình, ghi âm đối với tệp video “XYIU9785.MP4”, thời lượng 00 phút 07 giây.

- Nội dung hội thoại trong 02 tệp ghi âm mẫu cần giám định được chuyển thành văn bản.

Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định có đoạn: Giọng nam “Chết cả lũ luôn”, “Chết cùng chết luôn” “Hôm nay chết cả nhà luôn”, Giọng nữ 2 “Không chết được, không ai chết được. Mà có mang cái điện thoại gọi công an đi. Gọi công an đến đây, gọi công an đến đây”, giọng nam “Bà đi ra đã”.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 122/KLGD ngày 10/5/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với tình trạng tâm thần kinh của Phạm Văn C xác định:

- Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 02/11/2021 và tại thời điểm giám định bị cáo Phạm Văn C mắc bệnh rối loạn cảm xúc thực tồn kèm theo động kinh cơn lớn. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.3 + G40.6.

- Tại các thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSHD-P2 ngày 30/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi sự việc xảy ra bị cáo kịp thời cứu giúp bị hại làm giảm bớt tác hại của tội phạm, bị cáo mắc bệnh rối loạn cảm xúc thực tồn kèm theo động kinh cơn lớn nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn C1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tại phiên tòa các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Các bị hại và người đại diện hợp pháp của cháu H, cháu Q trình bày: không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho bị hại chị Đặng Thị T, cháu Phạm Thị H và cháu Phạm Văn Q trình bày: nhất trí với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lên một mức án phù hợp đối với bị cáo Phạm Văn C.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Q trình bày: Bà là người trực tiếp chăm sóc cháu Phạm Thị H trong thời gian cháu nằm viện, tuy nhiên bà không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bà Phạm Thị N không yêu cầu đề nghị gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng khẳng định không chứng kiến sự việc bị cáo châm lửa đốt. Khi thấy tiếng hô hào thì mọi người mới chạy sang chứng kiến hỗ trợ dập lửa và cứu người.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 38, các điểm a, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 15 năm 6 tháng tù đến 16 năm tù, tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu MAJESTY BKS 34K5-5498.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao; 01 nắp ca nhựa; 01 thùng giấy cát tông đựng sản phẩm cháy hoàn lại sau giám định; 01 ca nhựa màu trắng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu.

Trả lại cháu Phạm Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Về áp phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo không có mục đích giết bà Ngô Thị N, mặc dù bị tổn thương cơ thể 10%, nhưng là do bà N vào can ngăn, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên xác định bà Ngô Thị N là người làm chứng.

Ngoài ra, bị cáo bị mắc bệnh tâm thần nên xác định bà Ngô Thị N là người đại diện theo pháp luật của bị cáo tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, dấu vết để lại tại hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 02/11/2021, tại phòng ngủ tầng 2 của gia đình Phạm Văn C thuộc phường T, TP. H, tỉnh Hải Dương, C có hành vi cầm ca nhựa đựng khoảng 02 lít xăng mua tại cửa hàng xăng dầu số 30 Petrolimex Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương hắt xăng vào trong phòng về phía chị Đặng Thị T, cháu Phạm Thị C, cháu Phạm Thị H sinh ngày 25/5/2006 và cháu Phạm Văn Q sinh ngày 11/3/2008 đang ở trong phòng ngủ rồi cầm bật lửa đốt mục đích cùng chết với mẹ con chị T, hậu quả: Chị Đặng Thị T bị bỏng ở chân, mu bàn tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (tám phần trăm); cháu Phạm Thị H bị bỏng toàn thân, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44% (bốn mươi bốn phần trăm), bà Ngô Thị N can ngăn hành vi của C bị bỏng hai chân, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% (mười phần trăm).

Hành vi của bị cáo Phạm Văn C là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nghi ngờ chị Đặng Thị T có tình cảm với người khác và muốn ly hôn nên bị cáo đã mua 02 lít xăng đứng ở cửa phòng ngủ của mẹ con chị T vào thời điểm đêm tối khi mẹ con chị T chuẩn bị đi ngủ châm lửa đốt mục đích là để chết cùng mẹ con chị

T. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng có tính chất côn đồ, thực hiện hành vi nhằm mục đích giết nhiều người và bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người, trong các bị hại có cháu Phạm Thị H và cháu Phạm Văn Q chưa đủ 16 tuổi. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Giết người, theo quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hậu quả chết người chưa xảy ra là do chị T và bà N hô hoán mọi người cứu chữa kịp thời nên cần áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội Giết người, theo quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo tuy là người hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo vẫn là người có năng lực trách nhiệm hình sự không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây lên dư luận xấu trong nhân dân.

Khi xem xét, quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người bị bệnh tâm thần “rối loạn cảm xúc thực tồn kèm theo động kinh cơn lớn, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”, bị cáo cứu giúp bị hại làm giảm bớt tác hại của tội phạm; có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe máy nhãn hiệu MAJESTY BKS 34K5-54xx là sản riêng của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone imei 352035063814586 là của cháu Phạm Thị H không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho cháu H.

02 USB nhãn hiệu Kingston DTSE9 dung lượng 16GB là tài liệu, chứng cứ nên cần lưu hồ sơ vụ án.

Cần tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao loại dao chặt có một lưỡi sắc bằng kim loại sáng màu chuôi bọc gỗ, dài 34cm, bản rộng 18cm; 01 nắp ca nhựa màu xanh hình tròn có đường kính rộng nhất 13,5cm; 01 thùng giấy được dán giấy niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định trong có 02 túi nilon (ký hiệu M1 và M2) chứa các sản phẩm cháy bị than hoá một phần; 01 ca nhựa màu trắng có quai cầm loại dung tích 2 lít bị bám muối đen; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm a, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 38, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại chiếc xe máy nhãn hiệu MAJESTY BKS 34K5-5498 nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao chặt có một lưỡi sắc bằng kim loại sáng màu chuôi bọc gỗ, dài 34cm, bản rộng 18cm; 01 nắp ca nhựa màu xanh hình tròn có đường kính rộng nhất 13,5cm; 01 thùng giấy được dán giấy niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định trong có 02 túi nilon (ký hiệu M1 và M2) chứa các sản phẩm cháy bị than hoá một phần; 01 ca nhựa màu trắng có quai cầm loại dung tích 2 lít bị bám muối đen; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu.

Trả lại cháu Phạm Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone imei 352035063814586.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với 02 USB nhãn hiệu Kingston DTSE9 dung lượng 16GB.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp C tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại, NBVQL, NLQ;
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường